

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 438

Phẩm 43: PHƯƠNG ĐÔNG BẮC (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích suy nghĩ: “Thiện nam, thiện nữ nào chỉ được nghe một lần về danh tự pháp môn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết họ đã được gần gũi, cúng dường, phát hoằng thệ nguyện, gieo trồng các căn lành ở chỗ vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ và được nhiều thiện tri thức hộ trì, hướng dẫn người biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc tùy theo sức mình mà tu hành đúng pháp thì nên biết người này quyết chắc đã được gần gũi, thừa sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, trồng nhiều cội đức với vô lượng chư Phật quá khứ, đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, như lời dạy tu hành, hoặc đối với kinh này thường hỏi, thường đáp. Nhờ phước lực này nên nay thành tựu việc này.

Thiện nam, thiện nữ nào đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì được công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa tâm không kinh hãi, không lo, không sợ, nghe rồi tin hiểu, ưa thích, như lời nói mà tu hành, nên biết người này đã ở trong trăm ngàn kiếp quá khứ tu tập Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế nay được thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, Thiện nam, thiện nữ nào nghe những nghĩa thú trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà không kinh hãi, không sợ sệt, không nghi ngờ, nghe rồi suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải thích, như lời nói tu hành, thì nên biết người này không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thâm sâu, khó tin hiểu. Nếu đời trước không tu tập lâu dài về Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn,

Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đâu thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Đức Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh tâm chê bai, hủy báng thì nên biết đời trước người đó do tham, sân, si che lấp tâm nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu si ấy nghe nói đến nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức mạnh tập quán không tin, không thích nên tâm không thanh tịnh. Vì sao? Vì đời trước, người ngu si ấy chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ-tát và chúng Tăng, chưa từng thỉnh hỏi: Làm thế nào để hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm thế nào để trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Làm thế nào để tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm thế nào để học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì thế nên nay nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa liền chê bai, hủy báng, không tin, không thích, tâm không thanh tịnh.

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, khó tin khó hiểu. Thiện nam, thiện nữ nào chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, năm Thần thông một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích muốn tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác lâu dài; thì khi nghe nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, họ không tin hiểu hoặc sinh tâm hủy báng và cho chưa phải là hy hữu.

Bạch Thế Tôn, nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! kính lễ Bát-nhã ba-la-

mật-đa tức là kính lễ trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn trụ trí Nhất thiết tướng của Như Lai phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng của Như Lai và các công đức khác phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ loài hữu tình phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Thanh văn vào Thanh văn thừa thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Độc giác vào Độc giác thừa thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Đại thừa vào Vô thượng thừa, làm cho mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn được công đức tối thắng trong ba cõi phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dẹp tất cả bè lũ đen tối phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn hộ trì hoàn toàn các chúng Bí-sô phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát làm sao trụ sắc; làm sao trụ thọ, tưởng, hành, thức; làm sao trụ nhãn cho đến ý; làm sao trụ sắc cho đến pháp; làm sao trụ nhãn thức cho đến ý thức; làm sao trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; làm sao trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; làm sao trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; làm sao trụ mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-

tát làm sao tập học sắc; làm sao tập học thọ, tưởng, hành, thức cho đến làm sao tập học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, hay lắm, hay lắm! Nay ông nương thần lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói cặn kẽ.

Này Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Đối với nhãn cho đến ý không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không thể an trụ, không thể tu tập. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không thể an trụ, không thể tu tập. Đối với mười lực của Phật không thể an trụ, không thể tu tập đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không thể an trụ, không thể tu tập.

Lại nữa Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập

thọ, tưởng, hành, thức. Đối với nhãn cho đến ý chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát quán sắc giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Quán thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Quán mười lực của Phật giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Cho đến quán mười tám pháp Phật bất cộng giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật khó so lường.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường; chân như của thọ, tưởng, hành, thức khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường.

Xá-lợi Tử thưa tiếp:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là vô lượng.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng; chân như của thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong sâu xa là hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc sâu xa tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh Bồ thí ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc khó so lường tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so

lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh Bồ thí ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc vô lượng tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa, khó lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu, không nên nói với Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì e khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu. Chỉ nên nói với Bồ-tát không thoái chuyển, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run sợ cũng không do dự, nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Thưa Đại đức, nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới

học Đại thừa thì có lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Kiều-thi-ca, nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì sẽ làm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu hoặc sinh hủy báng. Do hành động đó tăng trưởng nên tạo ra nghiệp đọa ác thú, chìm trong ba cõi ác, ở lâu trong sinh tử, khó chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế người trí không nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế với Bồ-tát mới học Đại thừa.

Thiên đế Thích lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Có Bồ-tát nào chưa được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà không kinh hoàng không run sợ, không do dự chằng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Có! Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ không kinh hoàng, không run sợ cũng không do dự, nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề. Nếu như chưa được thọ ký thì chỉ còn trải qua một Đức Phật hoặc hai Đức Phật nữa quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nếu không như vậy thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế chắc chắn họ sẽ kinh hoàng, run sợ, do dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đây Xá-lợi Tử, như lời ông nói! Bồ-tát nào từ lâu đã học Đại thừa, từ lâu đã phát đại nguyện, từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, nơi vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, từ lâu đã phụng sự vô lượng, vô biên thiện hữu tri thức. Do đó khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run sợ cũng không do dự, nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người điên nói hoặc thường biên chép, tu hành đúng như pháp.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, nay con muốn nói vài ví dụ về các Đại Bồ-tát, cúi xin Ngài thương xót cho phép.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi Tử, ông muốn nói điều gì thì tùy ý nói.

Xá-lợi Tử nói:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào trụ Bồ-tát thừa, trong mộng tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sẽ đến cõi Bồ-đề và an tọa tòa diệu Bồ-đề. Nên biết Thiện nam, thiện nữ này còn được gần quả vị Giác ngộ cao tốt hướng chi Đại Bồ-tát vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt nên khi thức tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà không mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt như ý muốn hay sao?

Bạch Thế Tôn, nên biết Đại Bồ-tát này không lâu sẽ đến cõi Bồ-đề, không lâu sẽ an tọa tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, nên biết họ từ lâu đã học Đại thừa, căn lành thành thực, cúng dường chư Phật, thân cận nhiều bạn lành, trồng nhiều cõi đức mới có thể thành tựu việc này.

–Bạch Thế Tôn, những thiện nam, thiện nữ nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, họ hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề. Bạch Thế Tôn, những thiện nam, thiện nữ này được trụ ngôi Đại Bồ-tát không thoái chuyển, mau đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Do đó nên khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo lời dạy tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn, ví như có người đang đi trong đồng trống, trải

qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm do-tuần, thấy phía trước có các cảnh quan thuộc về thành ấp, kinh đô, như là người thả trâu, ruộng, vườn, rừng... Thấy các cảnh ấy rồi liền nghĩ: “Thành ấp, kinh đô cách đây không xa.” Nghĩ rồi, thân tâm thư thái, không còn sợ ác thú, giặc cướp, đói khát.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Nên biết Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không còn sợ rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là tướng trạng trước khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ông đã nhờ uy lực của Phật, vậy hãy nói tiếp đi.

Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn xem biển cả, lần tiến bước trải qua thời gian dài chẳng thấy núi rừng bèn nghĩ: “Nay thấy cảnh tượng này biết biển không còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển đất phải thấp dần, chắc chắn không có núi rừng.” Khi ấy, tuy chưa thấy biển nhưng người kia thấy cảnh gần biển liền hơn hởi vui mừng quyết chắc mình sẽ mau thấy biển cả.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Hiện tại Đại Bồ-tát này tuy chưa được Đức Phật thọ ký: Đời sau ông trải qua số kiếp như vậy, hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột nhưng tự biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát này đã được thấy, nghe, cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là tướng trạng trước khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như mùa xuân, cây ăn quả đều rụng lá cũ, nhánh mới nứt ra tươi tốt. Mọi người thấy vậy, bèn nói: Chẳng bao

lâu cây này sẽ đơm hoa kết quả. Vì sao? Vì các cây này hiện tướng lá mới trước. Nam, nữ, lớn, nhỏ ở châu Thiệm-bộ thấy tướng cây này đều hớn hở vui mừng, nói: Chẳng bao lâu chúng ta sẽ thấy hoa quả sum suê.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường. Nên biết Bồ-tát đó căn lành đời trước thành thực, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành nên không bao lâu sẽ được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: Trước kia ta chắc có năng lực của căn lành thù thắng nên mới thăng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế nên nay thấy nghe, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, sinh lòng tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, tùy theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn, nay trong hội này có các Thiên tử thấy Đức Phật quá khứ thuyết pháp đều sinh vui mừng và nói: Xưa các Bồ-tát đã nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền được thọ ký. Nay các Bồ-tát đang nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì chẳng bao lâu chắc sẽ được thọ ký Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, ví như người nữ mang thai đã lâu, thân ngày càng nặng, đi đứng chằng yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm, không muốn nói nhiều chán việc thường làm. Vì chịu khổ nhọc như vậy nên bỏ dở nhiều việc. Có bà mẹ khác thấy hiện tượng ấy liền biết chẳng bao lâu nàng này sẽ sinh nở.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, trước đây đã trông căn lành, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, căn lành thành thực nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền sinh lòng tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tùy theo sức tu tập. Bạch Thế Tôn, nhờ vậy, nên biết Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Đức Phật khen Xá-lợi Tử:

–Hay lắm, hay lắm! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sinh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, nên biết đều nhờ uy lực của Phật khiến ông phát sinh biện tài như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thật lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hộ trì các Đại Bồ-tát, khéo phó chúc cho các Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Vì sao? Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột vì làm cho nhiều hữu tình được lợi lạc, thương xót, làm lợi ích cho chư Thiên và loài người. Các Đại Bồ-tát này tinh tấn tu học vì muốn làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, vì muốn hộ trì vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, nên dùng bốn Nhiếp sự để hộ trì họ. Đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Đại Bồ-tát này tự mình sống theo mười nẻo nghiệp thiện và cũng dạy người khác siêng năng học mười nẻo nghiệp thiện. Tự mình vào cõi thiên thứ nhất cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng, cũng dạy người khác vào cõi thiên Thứ nhất cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng. Tự mình hành Bố thí, cũng dạy người khác hành Bố thí. Tự mình hành Tịnh giới, cũng dạy người khác hành Tịnh giới. Tự mình hành An nhẫn, cũng dạy người khác hành An nhẫn. Tự mình hành Tinh tấn, cũng dạy người khác hành Tinh tấn. Tự mình hành Tĩn lự, cũng dạy người khác hành Tĩn lự. Tự mình hành Bát-nhã, cũng dạy người khác hành Bát-nhã. Đại Bồ-tát này nương tựa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy dạy hữu tình chứng quả Dự lưu nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Nhất lai nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Bất hoàn nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả A-la-hán nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Độc giác Bồ-đề nhưng tự mình chẳng chứng. Đại Bồ-tát này tự mình tu Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự mình trụ ngôi vị không thoái chuyển của Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát trụ ngôi vị không thoái chuyển của Bồ-tát. Tự mình tinh tấn làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tự mình tinh tấn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn đem lại sự

thành tựu cho hữu tình. Tự mình siêng năng phát khởi thân thông của Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng phát khởi thân thông của Bồ-tát. Tự mình siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tự mình siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Tự mình chứng được Biện tài viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát chứng Biện tài viên mãn. Tự mình nhiếp thọ sắc thân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ sắc thân viên mãn. Tự mình nhiếp thọ tướng hảo viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ tướng hảo viên mãn. Tự mình nhiếp thọ bậc đồng chân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ bậc đồng chân viên mãn.

Đại Bồ-tát này tự mình tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên họ tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tự mình trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên họ trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Tự mình tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên họ tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự mình tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên họ tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự mình dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng khuyên họ dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau. Tự mình chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả, cũng khuyên họ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột như ý nguyện để làm sự nghiệp này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lạ thay, bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Đấng Thiện Thệ! Đại Bồ-tát này thành tựu công đức lớn như thế là vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho mau viên mãn?

Đức Phật đáp:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy sắc giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn thức giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xúc hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy pháp không bên trong hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy bốn Niệm trụ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy trí Nhất thiết hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tăng hoặc giảm. Do đó nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được

viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp, chẳng thấy phi pháp, chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy hiện tại, chẳng thấy thiện, chẳng thấy chẳng phải thiện, chẳng thấy hữu ký, chẳng thấy vô ký, chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc, chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp không bên trong cho đến chẳng thấy pháp không không tánh tự tánh, chẳng thấy bốn Niệm trụ cho đến chẳng thấy tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến chẳng thấy mười lực của Như Lai cho đến chẳng thấy mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy trí Nhất thiết, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp không tánh tướng, không tác dụng, không thể chuyển, hư vọng giả tạo, không bền chắc, không tự tại, không hiểu biết, lừa ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, lời Ngài nói thật không thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói:

– Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, đúng như ông nói, lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, sắc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thể

ngĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn thức giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xúc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bồ thí ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Pháp không bên trong không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến pháp không không tánh tự tánh không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bốn Niệm trụ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến tám chi Thánh đạo không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến mười lực của Phật không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; mười tám pháp Phật bất cộng không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rõ như thật sắc là không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức là không thể nghĩ bàn. Cho đến trí Nhất thiết là không thể nghĩ bàn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không

thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn thức giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xúc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với pháp không bên trong không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với pháp không không tánh tự tánh không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với bốn Niệm trụ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với tám chi Thánh đạo không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với mười tám pháp Phật bất cộng không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả pháp

môn Tam-ma-địa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí Nhất thiết không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 439

Phẩm 43: PHƯƠNG ĐÔNG BẮC (2)

Lúc ấy, Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn, nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa, ai có thể tin hiểu được?

Đức Phật dạy:

– Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã vun trồng căn lành lâu đời; đã cúng dường nhiều Đức Phật; đã thân cận nhiều thiện tri thức thì Đại Bồ-tát này có thể tin hiểu được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào để biết đó là Đại Bồ-tát đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã vun trồng căn lành lâu đời; đã cúng dường nhiều Đức Phật; đã thân cận nhiều thiện tri thức.

Đức Phật dạy:

– Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không sinh phân biệt, nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt, nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn

xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng

cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt.

Đối với cõi Dục không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng cõi Dục không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh cõi Dục không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa

không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với pháp không không tánh tự tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng pháp không không tánh tự tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh pháp không không tánh tự tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt.

Như vậy cho đến đối với mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng

cũng không khác với phân biệt. Đối với trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, nhờ vậy nên biết được Đại Bồ-tát này đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã trồng căn lành lâu đời; cúng dường nhiều Đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-

mật-đa rất là sâu xa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Pháp không bên trong sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bốn Niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến tám chi Thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Như vậy, cho đến mười lực của Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Trí Nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa.

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì thường ban cho hữu tình công đức quý báu. Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá, thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông quý báu. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Thường ban cho

hữu tình châu báu quý giá như: pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, chẳng nghĩ bàn giới. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười địa Bồ-tát, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chuyển bánh xe pháp vi diệu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa sự tích tụ thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Thiện Hiện, sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Sắc giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh

tịnh. Nhãn thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Pháp không bên trong thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Bốn Niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Như vậy, cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lạ thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế vì rất sâu xa nên có nhiều trở ngại, nay xin Ngài rộng nói về các trở ngại không cho phát sinh.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực của Phật nên tuy rộng nói mà các trở ngại không thể phát sinh. Vì thế các thiện nam, thiện nữ Đại thừa nào ưa thích pháp thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu mầu này nếu muốn biên chép thì nên biên chép gấp, nếu muốn đọc tụng thì nên đọc tụng gấp, nếu muốn thọ trì thì nên thọ trì gấp, nếu muốn tu tập thì nên tu tập gấp, nếu muốn suy nghĩ thì nên suy nghĩ gấp, nếu muốn diễn nói thì nên

diễn nói gấp. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sự sâu mầu này của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có nhiều trở ngại, cho nên chớ để cho người biên chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, vì người khác nói bị trở ngại phát sinh khiến việc làm không hoàn tất.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn, chú ý biên chép, trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn nhiếp niệm thọ trì, cho đến diễn nói trải qua thời gian ấy thì sẽ được hoàn tất.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngọc báu vô giá của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lạ thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Ngọc báu vô giá Ba-la-mật-đa sâu xa mà có nhiều trở ngại. Như có người biên chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói nhưng ác ma muốn gây ách nạn làm trở ngại đối với họ nên khiến họ không thể biên chép cho đến diễn nói.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy ác ma muốn gây trở ngại không cho biên chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói nhưng ác ma không đủ năng lực gây trở ngại cho Đại Bồ-tát làm các việc biên chép, đọc tụng, thọ trì... không hoàn tất.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vậy thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy rộng nói về kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đó là thần lực của Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, đó cũng là thần lực của tất cả mười phương thế giới chư Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc, tụng, tu tập, tư duy, rộng nói về kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, làm họ không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm cho các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm thiện nghiệp nên ác ma kia không thể gây ra ách nạn trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì tất nhiên sẽ được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai trong mười phương thế giới thanh tịnh thường trú thuyết pháp hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì quyết chắc ác ma không thể gây ra trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên nghĩ: Nay ta biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều nhờ thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thanh tịnh thường trú thuyết pháp hộ niệm, khiến ta làm nghiệp thiện như vậy nên không bị ác ma gây ra trở ngại.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì tất cả đều nhờ thần lực của chư Phật thường trú trong mười phương thế giới hộ niệm khiến họ làm nghiệp

thiện thù thắng nên tất cả ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì nên biết đều là nhờ thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bach Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới thanh tịnh thuyết pháp đều biết rõ các thiện nam, thiện nữ này biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, nên chư Như Lai hoan hỷ hộ niệm họ.

Bach Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì các thiện nam, thiện nữ này luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy. Do đó, nên chư Như Lai từ bi hộ niệm khiến họ làm việc thiện đều thành tựu.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì luôn được vô lượng, vô số, vô biên, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm khiến họ làm nghiệp thiện mau thành tựu và làm các ác ma không thể quấy nhiễu.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, nên biết họ đã gần với quả vị Giác ngộ cao tột, các quân ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa

nếu biên chép được kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và thọ trì, đọc tụng bằng mọi cách trang nghiêm khác thì nên biết họ rất tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa này và thường dùng các tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các thiện nam, thiện nữ này thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm. Do đó, quyết định sẽ được của cải lớn, thắng lợi lớn, quả lớn, quả báo lớn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ này dùng năng lực nơi căn lành biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đắc được quả vị không thoái chuyển. Trong thời gian đó thường ở bên Phật, luôn được nghe chánh pháp, không bị đọa vào các cõi ác.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ nhờ căn lành này cho đến đạt quả vị Giác ngộ cao tột thường không xa lìa Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường không xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường không xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến thường không xa lìa mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng; thường không xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường không xa lìa vô lượng, vô biên pháp Phật khác, nhờ đây nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, do đó các thiện nam, thiện nữ được trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên siêng năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người giải nói, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán không được dừng nghỉ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ dần dần hưng thịnh ở phương Đông nam. Ở đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do

căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nướng vào đây lại thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nướng dựa vào pháp ba thừa dần dần tu tập hưởng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Đông nam chuyển đến phương nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi ấy có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin chắc thật, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên sự Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nướng vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nướng vào pháp ba thừa dần dần tu tập hưởng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương nam chuyển đến phương Tây nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó, có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu chắc thật, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây nam chuyển đến phương Tây bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi ấy có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc,

đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên coi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hưởng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Bắc chuyển đến phương Đông bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên coi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hưởng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tạo được Phật sự lớn ở phương Đông bắc. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm. Xá-lợi Tử, chẳng phải pháp Tỳ-

nại-da là chánh pháp vô thượng mà chư Phật chứng đắc có tướng diệt mất. Pháp Tỳ-nại-da là chánh pháp vô thượng mà chư Phật chứng đắc tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc có thể tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Ta sẽ thường hộ niệm các thiện nam, thiện nữ ấy, khiến họ không bị nã hại. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc có thể biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Ta quyết chắc các thiện nam, thiện nữ kia do căn lành này nên trọn không bị đọa vào đường ác hiểm, được sinh trong cõi trời, người, hưởng an vui vi diệu. Nhờ năng lực này nên sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng ích. Lại nương vào đây thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập được vào Niết-bàn. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, ngợi khen, tán thán các thiện nam, thiện nữ này với chỗ đạt được công đức. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn bên, trên dưới trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, ngợi khen, tán thán các công đức đạt được của thiện nam, thiện nữ ấy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông bắc ư?

Đức Phật dạy:

– Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông bắc. Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý, vì người

diễn nói thì nên biết các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột lâu dài, đã tu hạnh Đại Bồ-tát từ lâu xa, đã cúng dường nhiều Đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức, tu tập thân giới tâm tuệ từ lâu đời, trồng căn lành đều đã thành thục. Nhờ phước lực này nên khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế họ liền sinh lòng tin hiểu, thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sinh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền sinh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ cũng không hối tiếc, sinh lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì thật là hy hữu! Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa thú tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ấy quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ấy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, được vô lượng thiện tri thức ủng hộ, được duy trì căn lành thù thắng. Họ muốn tạo nhiều lợi lạc cho chúng sinh nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, Ta thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy thuyết pháp tương ứng với trí Nhất thiết tướng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy thuyết pháp tương ứng với trí Nhất thiết tướng. Do đó, vào đời sau các thiện nam, thiện nữ ấy có thể cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột và cũng vì người thuyết pháp tương ứng để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, thân tâm các thiện nam, thiện nữ ấy an định, các ma vương ác và quyến thuộc của ma còn không thể phá hoại tâm cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên nếu muốn làm các điều ác khác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm trở ngại tâm họ không cho tinh tấn cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 440

Phẩm 43: PHƯƠNG ĐÔNG BẮC (3)

Xá-lợi Tử, khi nghe Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm các thiện nam, thiện nữ Đại thừa được rộng lớn, vui thích diệu pháp, cũng có thể an lập vô lượng chúng sinh ở trong pháp thắng thiện, làm cho họ đến quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, nay ở trước Ta, các thiện nam, thiện nữ này phát hoằng thệ nguyện: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.” Xá-lợi Tử, đối với nguyện kia, Ta rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta xem các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát hoằng nguyện như thế tâm ngữ hợp nhất. Đương lai, các thiện nam, thiện nữ kia nhất định sẽ an lập được vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, thời quá khứ, ở trước vô lượng Phật, các thiện nam, thiện nữ này cũng phát hoằng thệ nguyện: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.”

Xá-lợi Tử, đối với nguyện kia, chư Phật quá khứ cũng rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, chư Phật quá khứ cũng xem các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát hoằng nguyện như thế tâm ngữ hợp nhất. Đương lai, các thiện nam, thiện nữ kia nhất định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ này có lòng tin hiểu rộng lớn, nương sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu để tu bố thí rộng lớn. Tu bố thí này rồi lại vun trồng căn lành rộng lớn. Nhờ căn lành này mà nhiếp thọ quả báo rộng lớn. Nhiếp thọ quả báo rộng lớn như thế chỉ vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình. Đối với hữu tình xả bỏ tất cả sở hữu, nội ngoại, hồi hướng căn lành đã trồng như thế, nguyện sinh đến thế giới chư Phật phương khác có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô thượng. Họ nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô thượng như thế rồi lại an lập trong cõi Phật ấy vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Do đó, mà đại nguyện đã phát được tròn đầy, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lạ thay! Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại không pháp nào là không chứng biết; đối với tất cả pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới hư không đều chứng biết; đối với vô vàn các pháp giáo khác nhau đều chứng biết, đối với tâm hành khác nhau của hữu tình đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát ở quá khứ đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật ở quá khứ đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát vị lai đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật đời vị lai đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát trong hiện tại ở mười phương cõi tu hành khác nhau đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời hiện tại thường trú thanh tịnh thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật trong hiện tại đều chứng biết. Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào dũng mãnh tinh tấn thường cầu không dứt sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì vị ấy chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa có tùy thuộc vào thời gian hay không?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia thường dũng mãnh tinh tấn, luôn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì được chứng đắc bất cứ lúc nào. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ kia thường dũng mãnh tinh tấn, luôn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên được chư Phật và Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ kia nếu không có thời gian tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể nói họ chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, không có việc các thiện nam, thiện nữ kia thường dũng mãnh tin cầu, không kể đến thân mạng đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa mà lại không có thời gian tương ứng để chứng đắc. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia vì cầu chánh đẳng Bồ-đề nên chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt các loài hữu tình, làm họ tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa bằng cách vui thích thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập. Do căn lành này nên sinh chỗ nào cũng thường tương ứng với kinh điển sáu pháp Ba-la-mật-đa này và thọ trì, đọc tụng, dũng mãnh, tinh tấn, như pháp tu hành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuy chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột nhưng trong thời gian đó không chút ngừng nghỉ.

M

Phẩm 44: MA SỰ

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Ngài đã khen ngợi các thiện nam, thiện nữ thành tựu công đức, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dũng mãnh tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này khi tu các hạnh hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm sao biết được những ma sự trở ngại?

Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp nhưng phải đúng thời mới nói, mà không mau chóng nói ra đầy đủ. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp nhưng phải đến thời mới nói mà không mau chóng nói ra đầy đủ gọi là ma sự?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do nhân duyên cho tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp khó được viên mãn, nên nói Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp phải đợi đến thời mới nói mà không mau chóng nói ra đầy đủ là ma sự.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu thắng hạnh, muốn mau thành tựu trong một đời nên biết đó là ma sự.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, do duyên gì Đại Bồ-tát tu thắng hạnh muốn mau thành tựu trong một đời gọi là ma sự?

Phật dạy:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có phương tiện thiện xảo để mau thành tựu trong một đời cho nên bỏ hạnh tu tập kia. Đó gọi là ma sự của Đại Bồ-tát tu thắng hạnh mà muốn mau thành tựu trong một đời.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhãn nhớ, ợ ngáp, ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẩn lẫn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, nghĩa lý lơ mờ không được thấm nhuần, tai ương phát sinh làm trở ngại nên biên chép không thành tựu. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhãn rên, ợ ngáp, ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẩn lẫn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, nghĩa lý lơ mờ, không được thấm nhuần, tai ương phát sinh làm trở ngại nên việc ấy không thành. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỗng phát khởi ý nghĩ: “Đối với kinh này, Ta không được thấm nhuần thì cần gì phải chịu khổ nhọc để được nghe kinh này.” Suy nghĩ vậy rồi liền bỏ đi. Việc thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, biên chép, giải nói, cũng lại như vậy?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Quá khứ các thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát-nhã, Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cạn kiệt nên khi nghe thọ trì... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được thấm nhuần, không kham nhẫn nổi rồi liền bỏ cuộc.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Ta không được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột thì cần gì phải nghe nhận kinh điển như thế.” Do đó, tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần nên rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho các thiện nam, thiện nữ, làm họ không thể kham nhẫn chán nản bỏ đi?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa vào Chánh tánh ly sinh thì không nên thọ ký đại Bồ-đề, nếu thọ ký cho họ thì họ sẽ tăng thêm kiêu mạn, gây tổn hại, không ích gì nên không thọ ký.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Trong đây không nói đến danh tự của chúng ta, cần gì chúng ta phải nghe.” Tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến danh tự của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa thọ ký đại Bồ-đề thì tất nhiên không nói đến danh tự của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Trong đây không nói đến nơi sinh, thành ấp, xóm làng của chúng ta thì cần gì chúng ta phải nghe.” Tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến nơi sinh, thành ấp, xóm làng của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu chưa thọ ký, chưa nói đến danh tự của Bồ-tát kia thì không nên nói về nơi sinh sai khác.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không thanh tịnh, không thấm nhuần mà bỏ đi. Tùy theo họ sinh tâm không thanh tịnh, chán bỏ kinh này, đi bao nhiêu bước thì giảm bấy nhiêu kiếp số công đức, bị bấy nhiêu kiếp tội chướng Bồ-đề. Chịu tội ấy rồi, trải qua một thời gian phát tâm tinh tấn cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các khổ hạnh Bồ-tát khó hành mới có thể phục hồi được. Vì thế Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà cầu học kinh khác thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ trí Nhất thiết tướng là căn bản của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà vin vào cành lá là các kinh điển khác, quyết không thể được đại Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, những kinh nào giống như cành lá không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu nói pháp mà tương ứng với hàng Thanh văn và Độc giác, nghĩa là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác,

tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... thuộc nơi các kinh. Các thiện nam, thiện nữ nào tu học trong đó đạt được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà không đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì thế gọi các kinh khác này giống như cành lá không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định phát sinh trí Nhất thiết tướng, có sức mạnh và công năng lớn giống như cội cây. Các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh khác quyết không thể được trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Đây Thiện Hiện, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sinh ra pháp công đức nơi thế gian, xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát. Vì thế, Đại Bồ-tát nào tu học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tu học tất cả thiện pháp, công đức nơi thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như con chó đang đói mà không ăn thức ăn của chủ lại theo tôi tớ cầu xin ăn. Đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả Phật pháp để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa cũng là như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện, ví như người muốn tìm voi chúa, được voi rồi lại bỏ để đi tìm dấu chân nó, ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, vứt bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa thì cũng như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như người muốn thấy biển lớn, khi thấy biển rồi lại bỏ đi tìm nước trong dấu chân trâu và suy nghĩ: “Lượng nước trong biển lẽ nào lại sâu rộng như thế này hay sao?” Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả Phật pháp để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa thì cũng như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người thợ hoặc đệ tử của người thợ, muốn dựng một cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích, thấy cung điện ấy rồi nhưng lại thiết kế theo cung điện mặt trăng mặt trời. Ý ông thế nào, người thợ hoặc đệ tử người thợ có thể dựng cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích được không?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Thưa không, bạch Đấng Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Thiện Hiện, ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Người này không có trí, là người ngu si.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa

muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa cũng như vậy. Quyết chắc họ không đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như người muốn diện kiến Chuyển luân Thánh vương, khi được diện kiến không nhìn kỹ hình tướng, rồi bỏ đi đến nơi khác thấy hình tướng Tiểu vương phàm phu liền nghĩ rằng hình tướng, oai đức của Chuyển luân Thánh vương cùng với đây nào có khác. Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa cũng như vậy, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhưng vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa và nói kinh điển này cùng với kinh điển kia không khác, đâu cần phải dùng kinh điển kia làm gì. Quyết chắc các thiện nam, thiện nữ này không đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người đang đói được món ăn nhiều vị ngon mà lại bỏ đi để cầu ăn cơm thiu hẩm. Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa và muốn cầu trí Nhất thiết tướng ở trong đó cũng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí Nhất thiết tướng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Như có người nghèo được vật báu vô giá nhưng bỏ để đổi lấy ngọc Ca-giá-mạt-ni. Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa và muốn cầu trí Nhất thiết tướng ở trong đó thì cũng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí Nhất thiết tướng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bỗng phát sinh những suy xét thấp kém. Do những suy xét này làm cho sự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được rõ ràng. Những suy xét thấp kém là suy xét về sắc; hoặc suy xét về thanh, hương, vị, xúc, pháp; hoặc phát sinh suy xét về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã cho đến phát sinh suy xét về quả vị Giác ngộ cao tột làm cho sự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa không được rõ ràng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là không thể suy xét, khó nghĩ bàn, không tư lự, không sinh diệt, không nhiễm tịnh, không định loạn, lìa danh ngôn, chẳng thể nêu bày, chẳng

thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện, trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như pháp đã thuyết đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có các pháp như thế rồi loạn nơi tâm làm cho sự việc không đạt rốt ráo. Vì thế nên nói là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biên chép được chăng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể biên chép. Vì sao? Đây Thiện Hiện, tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tự tánh của các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tức là không tánh. Không tánh như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phải pháp không tánh có thể ghi chép về không tánh. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép được. Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà dấy khởi tưởng về không tánh thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, suy nghĩ rằng: “Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.” Và họ nương vào văn tự để chấp trước nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông đã nói! Vì sao? Đây Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không văn tự; thọ, tưởng, hành, thức cũng không văn tự; nhãn xứ không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không văn tự. Sắc xứ không văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không văn tự. Nhãn giới không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không văn tự. Sắc giới không văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không văn tự. Nhãn thức giới không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không văn tự. Nhãn xúc không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không văn tự. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không văn tự; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không văn tự. Bát-nhã ba-la-mật-đa không văn tự; Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không văn tự. Pháp không bên trong không văn tự; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không cũng không văn tự.

Bốn Niệm trụ không văn tự; nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không văn tự. Trí Nhất thiết không văn tự; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không văn tự. Vì thế không nên chấp có văn tự có thể biên chép được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu chấp trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không văn tự là sắc; không văn tự là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến không văn tự là trí Nhất thiết; không văn tự là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có ý nghĩ đến cõi nước, hoặc có ý nghĩ đến thành ấp, hoặc có ý nghĩ đến kinh đô, hoặc có ý nghĩ đến nơi chốn, hoặc có ý nghĩ đến Thân giáo sư, hoặc có ý nghĩ đến bạn đồng học, hoặc có ý nghĩ đến cha mẹ vợ con, hoặc có ý nghĩ đến anh chị em, hoặc có ý nghĩ đến dòng họ bạn bè, hoặc có ý nghĩ đến quốc vương, đại thần, hoặc có ý nghĩ đến kẻ ác trộm cắp, hoặc có ý nghĩ đến thú dữ, quỷ ác, hoặc có ý nghĩ đến sự nhóm họp chơi giỡn, hoặc có ý nghĩ đến dâm nữ, dục lạc, hoặc có ý nghĩ đến trả ân báo oán, hoặc có ý nghĩ đến vô số việc khác, hoặc ở nơi ý nghĩ lại khởi ý nghĩ thì đều là bị ác ma sai sử làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp phát sinh vô biên pháp thù thắng, thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tiếng khen lớn, được cung kính, cúng dường những thứ như y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và các thứ khác. Các thiện nam, thiện nữ ấy tham đắm những thứ này nên thối thất nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp sinh ra vô biên nghiệp thiện thù thắng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có các ác ma giả hiện bạn thân đem các thứ sách luận thế tục, hoặc kinh điển tương ứng với hàng Nhị thừa trao cho Bồ-tát, trong đấy rộng nói về các sự việc nổi bật của thế tục, hoặc rộng nói về các uẩn, xứ, giới, thật đế, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn Tịch lự... Ác ma nói: “Nghĩa thú nơi kinh điển này rất thâm sâu, nên siêng tu học và bỏ kinh đã tu tập.” Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này dùng phương tiện khéo léo không nhận lấy sách luận thế tục hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa do ác ma trao. Vì sao? Vì sách luận thế tục, kinh điển Nhị thừa không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng, không phải phương tiện thuận hợp hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà chỉ làm chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này Ta rộng nói về phương tiện khéo léo cho đạo Đại Bồ-tát, trong đây Đại Bồ-tát nào cầu phương tiện khéo léo tinh cần tu học các hạnh Bồ-tát thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nào bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỗ nói đến các phương tiện khéo léo của đạo Đại Bồ-tát mà chịu học các sách luận của thế tục, ác ma hoặc kinh điển tương ứng với Nhị thừa thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.